

Số: 09/2025/QĐST-VHNGĐ

Tiên Du, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
“Về việc Hủy kết hôn trái pháp luật”
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Cường Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 201/2025/QĐ-VHNGĐ ngày 11/6/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 2000. Trú tại: Xóm PT (nay là xóm AP), xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn X, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt);

2. Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang B, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L (Xin vắng mặt);

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo lời trình bày của chị Đỗ Thị H có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:

Vào ngày 08/4/2016, chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Quang H1 tại UBND xã L, huyện Tiên Du trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại thôn X, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh từ đó cho đến khoảng tháng 11 năm 2018 thì chị về xóm PT (nay là xóm AP), xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên sinh sống. Thời

gian chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ bất đồng về quan điểm sống.

- Về con chung: Chưa có; Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

Tại thời điểm đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Quang H1, do không am hiểu pháp luật nên khi đó chị chưa đủ tuổi nhưng vẫn đi đăng ký kết hôn. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi Đỗ Thị H, sinh ngày 09/01/1998 và Nguyễn Quang H1, sinh ngày 02/01/1990 tuy nhiên theo căn cước công dân và giấy khai sinh thì chị đều sinh ngày 09/01/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị đều sơ xuất, không kiểm tra lại giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng chị.

Hiện tại, vợ chồng chị vẫn hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay do chị gặp vướng mắc về thủ tục hành chính và chị đã thỏa thuận với anh H1 trước khi làm đơn anh H1 nhất trí với ý kiến của chị. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Nguyễn Quang H1 do chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn tại thời điểm kết hôn ngày 08/4/2016.

Theo lời trình bày của anh Nguyễn Quang H1 có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:

Anh đã nhận được Thông báo về việc thụ lý việc Hôn nhân và gia đình và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Anh đã được nghe biên bản ghi lời khai và lời trình bày của chị Đỗ Thị H, anh thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng và nhất trí với ý kiến của chị H về việc đề nghị Toà án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Đỗ Thị H.

Theo biên bản làm việc với đại diện Ủy ban nhân dân xã L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ việc:

Về trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang H1: Qua rà soát tài liệu, sổ sách hiện lưu trữ tại UBND xã L thì UBND xã L chỉ còn lưu trữ được “Sổ đăng ký kết hôn năm 2016 của UBND xã L, huyện Tiên Du - Quyển số 01 mở ngày 01 tháng 01 năm 2016, khoá ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tại trang 35 của Sổ đăng ký kết hôn năm 2016 của UBND xã L thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 08/4/2016: Họ và tên người vợ Đỗ Thị H, sinh ngày 09/01/1998; Nơi cư trú: Xóm PT (nay là xóm AP), xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Họ và tên người chồng: Nguyễn Quang H1, sinh ngày 02/01/1990. Nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân 08/4/2016. Như vậy, căn cứ vào Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: “Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; Không

bị mất năng lực hành vi dân sự; Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này”.

Theo chị Đỗ Thị H cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện chị H thực tế sinh ngày 09/01/2000 không phải sinh ngày 09/01/1998 như trong Trích lục kết hôn. Căn cứ vào ngày tháng năm sinh thực tế của chị H theo Giấy khai sinh và căn cước công dân đều sinh ngày 09/01/2000. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 08/4/2016, chị H mới được 16 tuổi 02 tháng 29 ngày, tuy nhiên chị H và anh H1 đều kết hôn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Việc đăng ký kết hôn được tiến hành tại UBND xã L. Vì vậy, việc kết hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang H1 chưa bảo đảm các quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, phía UBND xã L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đồng thời cung cấp tài liệu, chứng cứ về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận kết hôn: Bản sao “Sổ đăng ký kết hôn năm 2016 của UBND xã L, huyện Tiên Du - Quyển số 01 mở ngày 01 tháng 01 năm 2016, khoá ngày 31 tháng 12 năm 2016”. Do công việc bận nên phía UBND xã L xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Chương XXIII Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 11; Điều 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016; Điều 29, 35, 39, 149, 362, 365, 366 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án tuyên: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang H1. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn yêu cầu đề nghị Toà án “Huỷ kết hôn trái pháp luật”; anh Nguyễn Quang H1 có nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; chị H xuất trình việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tiên Du do đó căn cứ vào khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tiên Du đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ việc: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang H1 trình bày và xuất trình Trích lục kết hôn ngày 08/4/2016, đăng ký tại UBND xã L, huyện Tiên Du. Trong trích lục kết hôn có ghi chị Đỗ Thị H, sinh ngày 09/01/1998 tuy nhiên theo giấy khai sinh và căn cước công dân tên Đỗ Thị H, sinh ngày 09/01/2000. Mặt khác, Ủy ban nhân dân xã L cung cấp cho Tòa án bản sao “Sổ đăng ký kết hôn năm 2016 của UBND xã L, huyện Tiên Du - Quyển số 01 mở ngày 01 tháng 01 năm 2016, khoá ngày 31 tháng 12 năm 2016” và các đương sự cung cấp được Trích lục kết hôn, thể hiện việc chị H, anh H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Theo Căn cước công dân, giấy khai sinh của chị Đỗ Thị H đều thể hiện chị Đỗ Thị H, sinh ngày 09/01/2000. Trong lời trình bày của chị H, anh H1 thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị H chưa đủ tuổi. Chị H và anh H1 do không am hiểu pháp luật nên khi đó chị H chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Như vậy, khi đăng ký kết hôn tại UBND xã L thì chị H mới được 16 tuổi 02 tháng 29 ngày. Việc chị H, anh H1 kết hôn đã vi phạm quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: **“Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên”**. Như vậy, có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 08/4/2016 thì chị H chưa đủ tuổi kết hôn, việc anh chị đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị H, anh H1 đã có đủ điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống vẫn hòa thuận, hạnh phúc; con chung và tài sản chung không có nhưng vì ngày tháng năm sinh của chị H không trùng khớp nhau đã ảnh hưởng đến cuộc sống của chị H, anh H1. Nay chị Đỗ Thị H có đơn yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện Tiên Du hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35; điểm g, khoản 2, Điều 39; Điều 149; Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6, Điều 3; Điều 8; Khoản 2, Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 2,3,4 Thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu “Hủy kết hôn trái pháp luật” của chị Đỗ Thị H.

Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang H1 theo Trích lục kết hôn ngày 08/4/2016; Sổ đăng ký kết hôn năm 2016 của UBND xã L, huyện Tiên Du - Quyền số 01 mở ngày 01 tháng 01 năm 2016, khoá ngày 31/12/2016. Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Quang H1 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký kết hôn lại theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Dân sự:** Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Đỗ Thị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai ký hiệu: BLTU/24; số 0002863 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- **Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện

kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND/ Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã L, huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng